

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính thưa Quý vị cổ đông Công ty,

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán được quy định cụ thể tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, tôi xin thay mặt Ủy ban kiểm toán Công ty báo cáo đến Quý vị cổ đông về hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2022 như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán

Đvt: VNĐ

	Thực hiện (1)	Kế hoạch được giao (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác	576.000.000	576.000.000	-

Đánh giá: Chi phí vận hành hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2022 được thực hiện, kiểm soát tốt, đảm bảo chi phí phát sinh trong hạn mức mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã phê duyệt thông qua.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Trong năm 2022, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 buổi họp, qua đó các thành viên Ủy ban kiểm toán đã trao đổi và thống nhất một số vấn đề trong công tác điều hành hoạt động của Ủy ban kiểm toán và công tác Kiểm toán nội bộ của Công ty, cụ thể:

Số/ngày biên bản	Số thành viên dự họp	Tỷ lệ	Nội dung cuộc họp	Tóm lược một số nội dung chính đã thảo luận và thống nhất
01/2022/BBH-UBKT ngày 10/01/2022	3	100%	Triển khai kế hoạch hoạt động cho 06 tháng đầu năm	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất việc lên kế hoạch tổ chức rà soát báo cáo chi phí hoạt động hàng tháng của toàn ngành để đánh giá, yêu cầu Ban điều hành tiết giảm các khoản chi không cần thiết.- Thống nhất thời gian, kế hoạch rà soát báo cáo tài chính, dự thảo báo cáo kiểm toán cho năm tài chính niên độ 2021, và các báo cáo tài chính Quý I và Quý II năm 2022.- Chỉ đạo phòng KTNB triển khai hoạt động rà soát các chốt kiểm soát, tham mưu việc ban hành các văn bản lập quy của các phòng ban.- Yêu cầu Phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB) triển khai thêm các nội dung công việc:

				<ul style="list-style-type: none"> + Chấn chỉnh lại việc tuân thủ 5S, nội quy công ty về đồng phục, giờ giấc làm việc. + Triển khai kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ pháp lý, chứng từ có giá tại các Đơn vị. - Giao Phòng KTNB lập kế hoạch xây dựng nội dung kiểm tra chuyên đề cho giai đoạn 06 tháng cuối năm 2022 dựa trên yêu cầu kiểm soát thực tế. - Phân công nhân sự giám sát Phòng KTNB trong việc thực hiện và báo cáo công việc theo kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt. - Yêu cầu Ban điều hành lên kế hoạch, phân công công việc cụ thể cho các cá nhân liên quan để chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
03/2022/BBH-UBKT ngày 04/07/2022	3	100%	Triển khai, điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho 06 tháng cuối năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động kiểm tra 06 tháng đầu năm, điều chỉnh một số nội dung kiểm tra trong kế hoạch 06 tháng cuối năm phù hợp với yêu cầu thực tế. - Thống nhất kế hoạch triển khai việc rà soát báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính quý III, quý IV năm 2022. - Chỉ đạo phòng KTNB tổ chức triển khai chuyên đề về đánh giá công tác mua sắm, quản lý, sử dụng hàng miễn phí lắp trong phòng lưu trú tại các khách sạn. - Thống nhất chỉ đạo phòng KTNB hỗ trợ các Đơn vị kinh doanh trong việc rà soát, đánh giá công tác bảo an, PCCC, an toàn hoạt động, duy trì cơ sở vật chất, cảnh quan cây xanh trong các tháng cao điểm. - Đánh giá năng lực và chất lượng của Công ty kiểm toán hiện tại, đề xuất Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023 lên HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022. - Phân công nhân sự chuẩn bị hồ sơ, báo cáo phục vụ thực hiện và hỗ trợ Công ty cho công tác xây dựng báo cáo thường niên năm 2022, báo cáo của UBKT tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022. - Thống nhất kế hoạch tổ chức đánh giá, tổng kết kết quả đạt được trong năm 2022 của phòng KTNB và của UBKT, là cơ sở để xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 một cách hiệu quả, dựa trên định hướng rủi ro.

3. Kết quả giám sát đối với tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty (Chưa cập nhật số liệu 2022, chờ dự thảo bc kiểm toán)

a. Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2022, Ngành du lịch Việt Nam nói chung và Công ty CP Du lịch Thành Thành Công nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề từ các đợt bùng phát dịch và yêu cầu giãn cách xã hội từ chính quyền các địa phương. Mặc dù HĐQT cùng Ban điều hành đã rất nỗ lực trong việc xây dựng chiến lược, định hướng và điều hành Công ty trong thời điểm khó khăn, nhưng trong bối cảnh phải đóng cửa, tạm ngưng hoạt động nhiều địa điểm kinh doanh đã làm ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã giao phó. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu (BCTC riêng)	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Thực hiện so KH (%)
Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	235	125,2	53,28%
Lợi nhuận trước thuế	10	4,1	41,00%

Chỉ tiêu (BCTC hợp nhất)	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Thực hiện so KH (%)
Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	450	182,5	40,56%
Lợi nhuận trước thuế	12	6,6	55,00%

b. Tình hình tài chính

❖ Tình hình nguồn vốn

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch	Tỷ lệ
Hệ số nợ trên tài sản = Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,51	0,47	0,04	9,48%
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu = Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,05	0,88	0,17	19,47%
Hệ số nợ trên vốn điều lệ = Nợ phải trả/Vốn điều lệ	1,21	1,04	0,16	15,59%
Hệ số nợ ngắn hạn trên tổng nợ = Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	0,49	0,45	0,04	9,10%

Các hệ số nợ trên tài sản, nợ trên vốn chủ sở hữu, nợ trên vốn điều lệ và nợ ngắn hạn trên tổng nợ năm nay đều tăng từ 9,1% đến 19,47% so với năm 2021. Điều này cho thấy sự phụ thuộc về tài chính của doanh nghiệp trong chính sách huy động vốn đang có xu hướng tăng, nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty gia tăng so với năm 2021, trong đó: hệ số nợ phải trả trên tài sản dù có tăng nhưng vẫn đang ở mức 0,51 là mức an toàn, nhưng hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đang ở mức 1,05 so với mức 0,88 của năm 2021 cho thấy tình hình vay nợ bên ngoài đang tăng và Công ty cần phải lưu ý hơn về cơ cấu dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

❖ Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch	Tỷ lệ
Tổng tài sản	2.285.628.531.079	2.164.803.307.291	120.825.223.788,00	5,58%
Hệ số đầu tư tài sản cố định = Tài sản cố định/Tổng tài sản	0,40	0,46	(0,06)	(12,57%)
Hệ số đầu tư tài chính = (Đầu tư tài chính ngắn hạn + Đầu tư tài chính dài hạn)/Tổng tài sản	0,17	0,07	0,10	137,68%
Hệ số đầu tư bất động sản = Bất động sản đầu tư/Tổng tài sản	-	0,02	(0,02)	(100,00%)

Tổng tài sản của Công ty tăng 5,58% so với năm 2021, theo đó tỷ trọng tài sản cố định và bất động sản đầu tư trên tổng tài sản giảm và hệ số đầu tư tài chính tăng mạnh so với năm 2021 cho thấy sự chuyển dịch một phần cơ cấu tài sản sang hoạt động đầu tư tài chính, phù hợp với chiến lược của Công ty trong giai đoạn kinh doanh khó khăn vì dịch bệnh vừa qua.

❖ Tình hình tài trợ

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch	Tỷ lệ
Vốn lưu chuyển = Tài sản ngắn hạn – Nợ ngắn hạn	21.367.944.115	123.639.960.337	(102.272.016.222)	(82,72%)
Hệ số tự tài trợ tài sản = Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,49	0,53	(0,04)	(8,37%)

- Tình hình vốn lưu chuyển của cuối năm 2022 giảm 82,72% so với cuối năm 2021. Điều này cảnh báo những khó khăn trong việc điều tiết dòng tiền của các tháng đầu năm 2023 sẽ gia tăng so giai đoạn cùng kỳ năm 2022, mặc dù khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo (tài sản ngắn hạn > nợ ngắn hạn).

- Hệ số tự tài trợ tài sản giảm 8,37% so với năm 2021 cho thấy, trong năm Công ty đã gia tăng tỷ trọng các khoản đầu tư tài sản bằng nguồn vốn vay, Công ty đã tăng tỷ trọng sử dụng các đòn bẩy tài chính phục vụ cho việc đầu tư tài sản của mình trong năm 2022. Điều này đồng nghĩa với việc sẽ gia tăng áp lực về dòng tiền và chi phí lãi vay trong năm 2023.

❖ Tình hình thanh toán

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch	Tỷ lệ
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản/Nợ phải trả	1,95	2,13	(0,18)	(8,66%)
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,04	1,27	(0,23)	(18,45%)
Hệ số khả năng thanh toán nhanh = Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	0,03	0,23	(0,20)	(88,54%)

Các chỉ số về tình hình thanh toán đều giảm so với năm 2021, đặc biệt là chỉ số về khả năng thanh toán nhanh chỉ ở mức tỷ lệ 0,03, giảm 88,54% so với năm 2021. Điều này cho thấy rủi ro thường trực về áp lực dòng tiền phục vụ cho việc thanh toán các khoản công nợ ngắn hạn trong năm 2023. Đề nghị Ban điều hành cần có những kế hoạch về dòng tiền cụ thể để cải thiện, đảm bảo tính thanh khoản, hoạt động liên tục của Công ty trong năm 2023.

❖ Tình hình sử dụng vốn

Chỉ tiêu	2022	2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
Số vòng luân chuyển của toàn bộ vốn = Tổng luân chuyển thuần/Tổng tài sản bình quân	0,17	0,27	(0,10)	(36,36%)
Kỳ luân chuyển vốn kinh doanh = Tổng tài sản bình quân * Tổng số ngày trong kỳ/Tổng luân chuyển thuần	2,139	1,365	774,10	56,70%
Số vòng luân chuyển vốn lưu động = Tổng luân chuyển thuần/Tài sản ngắn hạn bình quân	0,65	1,23	(0,59)	(47,69%)
Kỳ luân chuyển vốn lưu động = Tổng tài sản ngắn hạn bình quân * Tổng số ngày trong kỳ/Tổng luân chuyển thuần	563,86	295,78	268,08	90,63%
Số vòng luân chuyển vốn dự trữ = Giá vốn/Hàng tồn kho bình quân	27,65	33,54	(5,89)	(17,56%)
Kỳ luân chuyển vốn dự trữ = Hàng tồn kho bình quân * Tổng số ngày trong kỳ/Giá vốn	13,17	10,88	2,28	20,97%
Số vòng luân chuyển vốn phải thu = Doanh thu thuần/Các khoản phải thu bình quân	0,33	1,15	(0,82)	(71,65%)
Kỳ luân chuyển vốn phải thu = Các khoản phải thu bình quân * Tổng số ngày trong kỳ/Doanh thu thuần	1.116,31	317,36	798,95	251,75%

Từ bảng phân tích các chỉ số về Vòng luân chuyển vốn và kỳ luân chuyển vốn bên trên cho thấy hầu hết các chỉ tiêu số vòng luân chuyển vốn đều giảm và số kỳ luân chuyển vốn đều tăng mạnh so với năm 2021. Điều này cho thấy hiệu suất sử dụng vốn thấp và năng lực hoạt động, hiệu quả quản trị vốn bị suy giảm. Đây là một trong những hậu quả từ những tác động tiêu cực của dịch bệnh đến hoạt động của các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ trong năm 2022.

❖ Tình hình sinh lời

Chỉ tiêu	2022	2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
Hệ số sinh lời hoạt động (ROS) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng luân chuyển thuần	0,01	0,04	(0,03)	(77,09%)

Hệ số sinh lời căn bản (ROB) = Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/Tổng tài sản bình quân	0,03	0,04	(0,01)	(20,65%)
Hệ số sinh lời kinh tế (ROA) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,001	0,01	(0,01)	(85,42%)
Hệ số sinh lời tài chính (ROE) = Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,003	0,02	(0,02)	(85,30%)

Các chỉ tiêu về hệ số sinh lời đều ghi nhận mức sụt giảm mạnh từ 20,65% đến gần 85,42% so với các chỉ số của năm 2021. Đây là một mức giảm tương đối lớn và ghi nhận trên cả 4 chỉ số cho thấy hiệu quả hoạt động và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 bị suy giảm và gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid 19.

4. Báo cáo đánh giá giao dịch các bên liên quan (Chưa cập nhật số liệu 2022, chờ dự thảo bc kiểm toán)

- a. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan

STT	Họ và Tên	Chức vụ tại công ty	Đơn vị phát sinh giao dịch	Giá trị giao dịch	Nội dung giao dịch
I	Hội đồng quản trị				
1	Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	N/A	N/A	N/A
2	Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	N/A	N/A	N/A
3	Nguyễn Thủy Vân	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày: 26/04/2022)	N/A	N/A	N/A
4	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	N/A	N/A	N/A
5	Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT	N/A	N/A	N/A
6	Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày: 26/04/2022)	N/A	N/A	N/A
II	Ban Tổng giám đốc				
1	Đặng Đình Việt	Tổng giám đốc	N/A	N/A	N/A
3	Người có liên quan (nêu rõ họ tên, chức vụ của người có liên quan trong Công ty)	N/A	N/A	N/A	N/A

Đánh giá: Ngoài các giao dịch liên quan đến việc chi trả thù lao, tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo phê duyệt của ĐHCĐ, theo thẩm quyền của HĐQT và các quy định khác của Công ty thì UBKT xác nhận trong năm 2022 giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan không phát sinh bất kỳ giao dịch nào khác.

- b. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Họ và tên	Chức vụ	Công ty liên quan/Chức vụ	Giá trị giao dịch giữa 2 Công ty trong năm 2022	Nội dung giao dịch
Đặng Đình Việt	Tổng giám	Công ty CP DL		

	đốc	Thanh Bình/Chủ tịch HĐQT		
Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT	Công ty CP DL Núi Tà Cú/Chủ tịch HĐQT		

Đánh giá: Các Công ty liên quan mà các thành viên HĐQT đang làm Người đại diện pháp luật bên trên đều thuộc danh sách các đối tượng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua chủ trương về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan, **theo tờ trình 08/2022/TT-HĐQT**. Các giao dịch chủ yếu phục vụ cho công tác kinh doanh, hoạt động tài chính, không có các giao dịch bất thường hay vi phạm các quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

a. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ

❖ Môi trường kiểm soát:

- HĐQT và TGD luôn đề cao tính tuân thủ cho toàn bộ đội ngũ cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, TGD cũng thường xuyên tham vấn hoặc trao đổi với UBKT/Phòng KTNB nhằm tăng cường thiết lập một môi trường kiểm soát hiệu quả tại từng Đơn vị trực thuộc. Môi trường kiểm soát của Công ty trong năm 2022 tiếp tục có sự chuyển biến tích cực từ nhận thức và thái độ từ đội ngũ CBNV các cấp.
- Thành viên UBKT, Phòng KTNB luôn đảm bảo tính độc lập, tách biệt với hoạt động điều hành của Công ty, đạo đức nghề nghiệp luôn là phẩm chất được đặt lên hàng đầu đối với nhân sự KTNB, đảm bảo tính khách quan, không bị các lợi ích khác chi phối hoặc xung đột lợi ích trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- Trong niên độ 2022, HĐQT và TGD đã tích cực chỉ đạo công tác hoàn thiện hệ thống Văn bản lập quy (VBLQ) liên quan đến các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của Công ty.
- Trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên HĐQT, TGD thường xuyên được cập nhật và ban hành cụ thể theo lĩnh vực phụ trách và hạn mức phê duyệt, để đảm bảo tính minh bạch, không có sự chồng chéo quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp tham mưu, phê duyệt.

❖ Đánh giá rủi ro:

Công ty đã tăng cường đánh giá và kiểm soát rủi ro, chủ động trong việc nhận diện rủi ro, nghiên cứu, xây dựng quy trình đánh giá và phân tích các rủi ro đó, từ đó xây dựng các chiến lược để giảm thiểu tác hại của rủi ro đến hoạt động kinh doanh. Tổng giám đốc đã cân nhắc những thay đổi có thể xảy ra của môi trường bên ngoài cũng như bên trong Công ty, để từ đó có thể đưa ra những dự báo, những thay đổi này liệu có cản trở khả năng đạt được các mục tiêu của Công ty hay không và đưa ra các thủ tục kiểm soát rủi ro phù hợp.

Công ty đã ban hành và tổ chức rà soát thường xuyên các VBLQ liên quan đến mục đích quản trị rủi ro như:

- + Quy định khung rủi ro tài chính;
- + Quy trình quản lý công nợ;
- + Quy trình quản lý ngân quỹ;
- + Quy định về định lượng Min–Max; định mức hàng tồn kho;
- + Cẩm nang xử lý khủng hoảng;
- + Quy trình xử lý khủng hoảng thông tin;

+ Hiệu chỉnh, ban hành danh sách khách hàng được nợ, hạn mức công nợ;...

❖ Hoạt động kiểm soát:

- Các công việc được phân công, phân nhiệm rõ ràng và được chuyên môn hóa giữa các Đơn vị/giữa các nhân sự trong cùng một Đơn vị với nhau thông qua hệ thống các văn bản như: Quy chế tổ chức hoạt động, hệ thống các quy trình vận hành, hệ thống phân quyền, phân công công việc,... đảm bảo giảm thiểu rủi ro gian lận và sai sót trong quá trình thao tác nghiệp vụ.
- Luôn đảm bảo nguyên tắc bất kiêm nhiệm được duy trì:
 - + Bất kiêm nhiệm trong việc bảo vệ tài sản với kế toán;
 - + Bất kiêm nhiệm trong việc phê chuẩn các nghiệp vụ kinh tế với việc thực hiện các nghiệp vụ đó;
 - + Bất kiêm nhiệm giữa việc điều hành với trách nhiệm ghi sổ.
- Các nghiệp vụ phát sinh được thực hiện và phê duyệt đầy đủ, đúng đắn dựa trên hệ thống phân quyền và các quy định chung như: Chính sách kinh doanh; Quy chế mua sắm; Quy chế tài chính;....

❖ Hệ thống thông tin và truyền thông:

Hệ thống thông tin, truyền thông được thiết lập và duy trì xuyên suốt theo chiều từ trên xuống và từ dưới lên giúp kịp thời cập nhật thông tin, số liệu, báo cáo cho Ban lãnh đạo Công ty cũng như giúp cho mọi CBNV đều nhận được những thông tin cần thiết và tiếp cận các thông điệp từ Ban lãnh đạo Công ty. Hệ thống thông tin của Công ty được thiết lập qua các kênh chủ yếu:

- Hệ thống Eoffice: cập nhật thường xuyên hệ thống Văn bản lập quy, thông báo,...
- Hệ thống phần mềm: HRM, ERP, Quản lý tài sản, QR Code,...
- Hệ thống website, fanpage, mail, hotline, hộp thư góp ý,.....

Bên cạnh đó, phòng CNTT cũng đã tổ chức backup số liệu định kỳ, duy trì hệ thống bảo vệ số liệu phòng ngừa sự truy cập, tiếp cận của những người không có thẩm quyền, triển khai kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu trung tâm (Dự án Data Warehouse),...

❖ Hệ thống giám sát:

- TGD đã liên tục thực hiện công tác giám sát quá trình vận hành kinh doanh, thu thập thông tin phản hồi từ khách hàng hoặc các nhân sự trực tiếp vận hành các quy trình, quy định của Công ty để đưa ra các nhận định, đánh giá tính hiệu quả của các chốt kiểm soát, từ đó đưa ra các phương án, chỉ đạo cụ thể, không ngừng hoàn thiện các chốt kiểm soát và hệ thống kiểm soát của Công ty.
- Thông qua các cuộc kiểm tra, kiểm soát, UBKT/Phòng KTNB đã kịp thời và liên tục đưa ra các kiến nghị, đề nghị khắc phục các sai phạm, yếu kém trong quá trình vận hành cũng như kịp thời tham vấn cho HĐQT, TGD trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

b. Đánh giá công tác quản trị rủi ro

Hiện tại, mô hình hoạt động Quản trị rủi ro của Công ty vẫn đang trong quá trình định hình và nâng cấp dần về cơ cấu vận hành cũng như năng lực, nhận thức của các cấp lãnh đạo đối với công tác Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp. Mặc dù, trên thực tế tại Công ty vẫn chưa triển khai thiết lập hệ thống Quản trị rủi ro một cách bài bản nhất như các quy chuẩn và thông lệ quốc tế, rõ nét nhất là chưa thiết lập một bộ phận chuyên trách về vận hành hệ thống Quản trị rủi ro, nhưng UBKT đánh giá, Ban điều hành Công ty đã luôn đề cao tầm quan trọng của công tác Quản trị rủi ro, và luôn ý thức rõ đây là một trong những công cụ đặc lực hỗ trợ khắc phục các yếu kém có thể dẫn đến các rủi ro trong Quản trị doanh nghiệp. Từ đó, Ban điều hành đã nỗ lực triển khai xây dựng, vận hành và cập nhật liên tục mô hình Quản trị rủi ro tiệm cận với thông lệ quốc tế theo mô hình 3 tuyến phòng vệ. Theo đó, mỗi tuyến phòng vệ sẽ có các vai trò, chức năng,

nhiệm vụ riêng biệt, nhưng sau cùng tất cả đều cùng hỗ trợ lẫn nhau để hướng đến việc đạt được mục tiêu của doanh nghiệp trên cơ sở phối hợp, hợp tác, giao tiếp một cách thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- UBKT ghi nhận hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị đã tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Các nghị quyết, quyết định được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp, ban hành nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ được giao. Hoạt động quản trị được thực thi phù hợp với quy định của pháp luật, bám sát các mục tiêu, định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị đề tổ chức triển khai thành các nhiệm vụ cụ thể.
- Ngoài các phiên họp thường kỳ theo quy định tại Điều lệ; Hội đồng quản trị còn tổ chức các phiên hội ý đột xuất để bàn và thống nhất về các chủ trương, định hướng hoạt động mới.
- Hội đồng quản trị đã xây dựng những chủ trương, chính sách đảm bảo vai trò định hướng Công ty, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Các thành viên Hội đồng quản trị có năng lực chuyên môn và luôn đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông.

❖ Hoạt động của Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp Luật doanh nghiệp và Quy chế tổ chức & hoạt động của Công ty. Các Quyết định của TGD được ban hành hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được TGD tổ chức triển khai kịp thời, đúng yêu cầu. Công tác quản lý, điều hành có sự năng động và cần trọng cần thiết.
- Báo cáo tài chính được lập, trình bày và phê duyệt theo đúng chế độ kế toán, phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật liên quan. Số liệu trên báo cáo tài chính cuối niên độ 2022 phản ánh đầy đủ giá trị tài sản hiện có của Công ty và đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.
- Tổng giám đốc đã phân công, phân nhiệm công việc một cách rõ ràng, cụ thể cho các Giám đốc Khối chức năng, và các Giám đốc khối cũng hiểu rõ công việc của các phòng/ban/lĩnh vực do mình phụ trách, qua đó đã triển khai, thực thi kịp thời, chính xác các chỉ đạo, định hướng đến cán bộ nhân viên các cấp.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

❖ Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc:

- UBKT đã thiết lập sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát và Kiểm toán nội bộ.
- HĐQT và TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để UBKT thực hiện chức năng, nhiệm vụ; được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
- UBKT đã chủ động tham gia các cuộc họp giao ban, họp bất thường của HĐQT, Tổng giám đốc phát sinh trong năm.

- UBKT đã thông báo cho HĐQT, TGD về kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 để phối hợp thực hiện. UBKT đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trên cơ sở đề nghị của TGD và/hoặc của Chủ tịch HĐQT, sau khi cân đối nguồn lực, UBKT và Phòng KTNB đã tiến hành kiểm tra các đơn vị trực thuộc theo các nội dung, chuyên đề như: Kiểm tra công tác quản lý hồ sơ chứng từ có giá, Công tác kiểm soát chi phí hàng đặt phòng, Đánh giá công tác duy trì bảo dưỡng cơ sở vật chất, kiểm tra công tác thu hồi công nợ, quản lý hàng tồn kho, kiểm tra hồ sơ dự án Dốc Lết, Rà soát công tác quản lý chi phí vận hành,... nhằm đảm bảo kiểm soát kịp thời những hoạt động tiềm ẩn rủi ro, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

❖ Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT và các cổ đông:

UBKT luôn duy trì trạng thái sẵn sàng tiếp nhận, xử lý và phản hồi các yêu cầu để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Quý vị cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, TGD hoặc các khía cạnh khác trong hoạt động của Công ty khi có yêu cầu.

Trên đây là Báo cáo một số nét chính về hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2022, xin báo cáo đến Quý cổ đông Công ty.

Trân trọng.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

NGUYỄN THÙY VÂN